

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 45/2025/HS-PT
Ngày 23-7-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm;

Ông Phạm Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2025/TLPT-HS ngày 16-6-2025; đối với bị cáo Trình Mỹ L; do có kháng cáo của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 07-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn).

- Bị cáo bị kháng cáo: Trình Mỹ L, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020194004313; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số B, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là: Số B, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng Công ty B; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình A V và bà Lương Thị H; có chồng là Nguyễn Mạnh T và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-11-2024 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Bị hại: Bà Trình Thị T1, sinh năm 1958; địa chỉ: Số A, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là: Số A, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại Trình Thị T1 được cụ Trình Dụ H1 và cụ Trình Thị C (là ông bà ngoại của bị cáo) nhận làm con nuôi từ nhỏ. Sau khi cụ Trình Dụ H1, cụ Trình Thị C chết; các con của cụ Trình Dụ H1 và cụ Trình Thị C phát sinh mâu thuẫn từ việc chia di sản thừa kế, trong đó có mâu thuẫn giữa bị hại Trình Thị T1 với ông Trình A V (là bố của bị cáo).

Khoảng 15 giờ ngày 12-11-2023, bà Trình Thị T1 đang quét sân trước cửa nhà, thì Trình Mỹ L đi qua, hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Bà Lương Thị H đang ngồi trên xe ô tô thấy vậy nên xuống xe và cũng tham gia cãi chửi nhau với bà Trình Thị T1. Khi bà Trình Thị T1 đi lùi vào trong cổng nhà thì Trình Mỹ L đi về phía bà Trình Thị T1, tay phải cầm ky hút rác bằng nhựa, có cán bằng kim loại của bà Trình Thị T1 để trước cửa, ném 01 phát về phía bà Trình Thị T1. Sau đó, bà Trình Thị T1 từ trong cổng lao ra, tay phải cầm 01 chiếc ky hút rác khác (ky bằng kim loại, cán kim loại dài 0,63m) đánh về phía Trình Mỹ L 02 phát, Trình M giơ tay ra đỡ nên bị đập vào tay, Trình Mỹ L lao về phía bà Trình Thị T1 giằng co làm ky hút rác rơi xuống đất. Bà Lương Thị H chạy đến kéo Trình M ra rồi khua tay về phía bà Trình Thị T1 nhưng không trúng. Ông Trình A V (chồng bà Lương Thị H) chạy đến can ngăn, kéo bà Lương Thị H ra. Trình Mỹ L tiếp tục nhặt lấy ky hút rác bằng inox mà bà Trình Thị T1 vừa đánh rơi, đập 01 phát về phía chân phải bà Trình Thị T1. Bà Trình Thị T1 lao vào túm tóc bà Lương Thị H thì bị Trình Mỹ L từ phía sau túm tóc kéo bà Trình Thị T1 ngược về sau, khiến cả bà Trình Thị T1 và Trình Mỹ L bị ngã xuống đất. Sự việc được mọi người can ngăn, Trình M và bà Lương Thị H lên xe ô tô bỏ đi; sau đó bà Trình Thị T1 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ điều trị.

Hồ sơ Bệnh án thể hiện bà Trình Thị T1 nhập viện Đa khoa Lạng Sơn 02 lần: Lần 1: Vào hồi 18 giờ 21 phút ngày 12-11-2023; Bệnh nhân vào viện tỉnh; đau đầu, sưng nề đỉnh chẩm; đau chói thắt lưng; sưng nề, bầm tím cẳng chân phải; xẹp thân đốt sống D12; chấn động não; đến 09 giờ 00 ngày 13-11-2023 thì ra viện trong tình trạng ổn định. Lần 2 bà Trình Thị T1 nhập viện Đa khoa Lạng Sơn vào hồi 19 giờ ngày 13-11-2023 do đau nhiều vùng cột sống thắt lưng; ngày 17-11-2023 bà Trình Thị T1 ra viện trong tình trạng ổn định.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 105/2023/PYCN ngày 21-11-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L thể hiện thương tích của Trình Thị T1 gồm: Sưng nề vùng đỉnh chẩm, kích thước 3,5 x 03cm. Bầm tím 1/3 trên mặt trước ngoài cánh tay trái, kích thước 1,2 x 02cm. Bầm tím mặt trước ngoài khuỷu trái, kích thước 04 x 0,6cm. 02 vết xây xước 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải, kích thước 0,6 x 0,4cm và 0,7 x 0,3cm. Đau, hạn chế vận động vùng cột sống, ngực, thắt lưng. Kết luận: Sang chấn phần mềm vùng đầu, tay, chân, lưng. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 307/KLTTCT-TTPY ngày 14-12-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trình Thị T1 tại thời điểm giám định là 03%; gồm các thương tích: 02 vết biến đổi sắc tố da 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải là 02% và chấn động não điều trị ổn định là 01%.

Căn cứ yêu cầu giám định lại của bị cáo, ngày 05-3-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định trưng cầu giám định lại đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trình Thị T1.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 44/KLTTCT-PYQG ngày 04-5-2024 của V1 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trình Thị T1 tại thời điểm giám định là 02%; các thương tích sưng nề bầm tím ngoài da do vật tày tác động.

Công văn số 862/PYQG-GĐ ngày 16-12-2024 và Công văn số 61/PYQG - GĐ ngày 24-01-2025 của V1 có nội dung: Tại các thời điểm khác nhau thì hình thái, kích thước vết biến đổi sắc tố da có thể khác nhau do cơ thể có sự phục hồi tổn thương theo thời gian; vì vậy các vết biến đổi sắc tố da được giám định tại các kết luận tổn thương cơ thể của bà Trình Thị T1 khác nhau. V1 xác định có 03 thương tích được xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể gồm: 02 vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng chân phải là 01% và dấu hiệu chấn động não điều trị ổn định là 01%; vết sưng nề vùng cằm không đủ cơ sở xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; xếp đốt sống D12 không đủ cơ sở xác định do chấn thương gây ra nên không xếp tỷ lệ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 77/KLTTCT-TTPY ngày 01-3-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trình M tại thời điểm giám định là 00%.

Ngày 06-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trình Thị T1 do có hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Lương Thị H, Cơ quan điều tra xác định: Bà Lương Thị H có hành vi khua tay về phía bà Trình Thị T1 nhưng không trúng; vì vậy không có căn cứ xác định bà Lương Thị H là đồng phạm với Trình Mỹ L. Mặt khác, sự việc diễn ra trước cửa nhà bị hại trong thời gian ngắn, không ảnh hưởng đáng kể đến an ninh trật tự nên không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng.

Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 18-3-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trình Mỹ L về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trình Mỹ L thừa nhận hành vi của bị cáo là sai, thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và không có ý kiến gì đối với việc Viện Kiểm sát căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trình Thị T1 là 03% để giải quyết vụ án. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã gửi lời xin lỗi bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 07-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn) đã tuyên bố bị cáo Trình Mỹ L phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trình Mỹ L 06

(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Trình Thị T1 kháng cáo với nội dung: Trước và sau khi xảy ra sự việc xô xát vào chiều ngày 12-11-2023, bị cáo liên tục lăng mạ, xúc phạm bà trên mạng xã hội; vu khống bị hại việc bị hại cố tình đẩy bị cáo vào tù; bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải và xin lỗi bị hại cho đến khi được Tòa giải thích, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo là cháu, gọi bị hại là bác; giữa bị cáo và bị hại không có tranh chấp, không có mâu thuẫn về việc chia di sản thừa kế, nhưng bị cáo chủ động gây sự, gây thương tích cho bị hại là đi ngược với đạo lý; lợi dụng bị hại là người cao tuổi mà cố tình sử dụng động cơ dè hèn, có tính chất côn đồ. Đây phải được coi là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án để đảm bảo quyền lợi của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Trình Thị T1 trình bày: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà không trình bày việc bị cáo có lời nói xúc phạm bà trên mạng xã hội; nay bà không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét đến nội dung này trong cùng vụ án này. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là chưa đảm bảo tính răn đe vì bị cáo không xin lỗi, không khắc phục hậu quả mà bị cáo gây ra. Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bà không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường bằng vật chất cho bà nhưng với trách nhiệm của người đã gây ra thương tích cho bà, bị cáo không xin lỗi, không hỏi thăm bà và còn cho rằng bà là người gây sự, chửi bị cáo trước; điều đó cho thấy bị cáo không ăn năn hối lỗi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, mức phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Trình Mỹ L trình bày: Chiều ngày 12-11-2023, bị cáo và bà Lương Thị H đến đón cậu Lương Mạnh H2 tại địa chỉ số B đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn đi ăn cơm. Khi đi qua cửa nhà bà Trình Thị T1 hai bên đã có lời qua tiếng lại; do nóng nảy, không kìm chế được nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Bị cáo không thắc mắc về tội danh bị truy tố và xét xử; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo xin lỗi bị hại một lần nữa và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo ăn năn hối hận nên đã nộp 500.000 đồng ủng hộ quỹ xóa nhà tạm, nhà dột nát; nộp 2.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để khắc phục phần nào hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại, nếu bị hại từ chối nhận tiền thì đề nghị Hội đồng xét xử sung Ngân sách Nhà nước số tiền này.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Có căn cứ xác định: Xuất phát từ việc có mâu thuẫn trong chia di sản thừa kế, vào khoảng 15 giờ ngày 12-11-2023, bị cáo Trình Mỹ L và bị hại Trình Thị T1 đã có hành vi xô xát, bị cáo dùng ky hót rác bằng kim loại, đánh bà Trình Thị T1 gây thương tích 03% và bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố. Bị hại cũng có lời qua tiếng lại và dùng ky hót rác đánh về phía bị cáo, tuy nhiên kết quả giám định

xác tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị cáo Trình Mỹ L tại thời điểm giám định là 00%. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có ông ngoại và mẹ đẻ và được tặng Huân chương, Bằng khen... Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình phiếu thu thể hiện bị cáo tham gia hoạt động từ thiện tại nơi cư trú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là 12 tháng là có cơ sở, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trình Thị T1 về việc xử phạt tù giam đối với bị cáo.

Đối với khoản tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả, do bị hại Trình Thị T1 từ chối nhận; vì vậy, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trình Thị T1; giữ nguyên Bản án sơ thẩm 54/2025/HS-ST ngày 07-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn) về phần hình phạt đối với bị cáo Trình Mỹ L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do nóng nảy không kiềm chế được nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, một lần nữa bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trình Mỹ L thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn) truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện và không có ý kiến gì đối với kết luận giám định thương tích của bị hại là bà Trình Thị T1. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 12-11-2023, tại khu vực trước cửa nhà số A, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là số A, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); bị cáo Trình Mỹ L và bị hại Trình Thị T2 có cãi chửi nhau, tác động lên cơ thể của nhau; bị cáo Trình Mỹ L đã dùng key hót rác bằng kim loại, gây thương tích cho bà Trình Thị T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

[2] Mặc dù trước đó, bố mẹ bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ việc chia di sản thừa kế, vụ việc đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật và bị cáo không phải là người cùng hàng thừa kế với bị hại; bị cáo không có sự chuẩn bị trước việc gây thương tích cho bị hại; sự việc phát sinh khi cả hai cùng nóng

giận không kiềm chế, kiểm soát được lời nói, hành động của mình; việc xô xát diễn ra trong thời gian ngắn. Do đó, không có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, động cơ đê hèn và lợi dụng bị hại là người cao tuổi để phạm tội.

[3] Vì vậy, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trình Mỹ L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do đó, việc bà Trình Thị T1 đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là không có căn cứ.

[4] Như đã trình bày ở trên, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm một lần nữa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nêu và xin lỗi, mong được bị hại tha thứ; vì vậy có căn cứ xác định bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có mẹ đẻ là bà Lương Thị H được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen; có ông ngoại là ông Lương A P được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động và được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen... Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp tài liệu thể hiện bị cáo tham gia hoạt động thiện nguyện tại địa phương và tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn với mong muốn được bồi thường, khắc phục hậu quả; đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài phạm tội lần này, bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hoặc vi phạm pháp luật.

[6] Từ những phân tích đánh giá nói trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là 06 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 12 tháng đối với bị cáo đã đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm. Do đó, kháng cáo của bà Trình Thị T1 về việc xử phạt tù giam đối với bị cáo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử

chấp nhận. Vì vậy, cần phải giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trình Mỹ L, theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 07-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn).

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giải quyết kháng cáo của bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại Trình Thị T1 và kháng cáo của bị hại không được chấp nhận. Vì vậy, bà Trình Thị T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/QH14. Tuy nhiên, bà Trình Thị T1 là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 cho bà Trình Thị T1.

[9] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Đối với khoản tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả, do bị hại Trình Thị T1 từ chối nhận và bị cáo tự nguyện sung Ngân sách Nhà nước số tiền này. Xét thấy, theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo đã tự nguyện từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với tài sản là số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn và tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử sung Ngân sách đối với số tiền này. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về nội dung này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trình Thị T1 về việc đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo Trình Mỹ L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 07-5-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn) về phần hình phạt đối với bị cáo Trình Mỹ L; cụ thể:

1.1 Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1.2 Xử phạt bị cáo Trình Mỹ L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07-5-2025).

Giao bị cáo Trình Mỹ L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trình Mỹ L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trình Mỹ L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bà Trình Thị T1.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trình Mỹ L về việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, tại Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai thu tiền số 0000020 ngày 22-7-2025 để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1, t. Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1, t. Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Đông Kinh, t. Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Phòng GDKTTT&THA.
- Lưu: HSơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

